TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 17/2020/DS-PT
Ngày 09-3-2020
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Võ Bích Hải

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Thành Them – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 09/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **L**, sinh năm 1967; cư trú số 85, đường Bến Bạch Đằng, khu vực 1, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1973; cư trú khu vực Tân Quới, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và bà **H**, sinh năm 1971; cư trú khu vực Hòa An, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **H**, sinh năm 1965; cư trú khu vực Hòa An, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và trong quá trình tố tụng như sau: Năm 2015 và năm 2016, nguyên đơn có cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay tiền tổng cộng 03 (ba) lần như sau:

- Ngày 02/01/2015, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), lãi suất 20.000 đồng/ngày. Để đảm bảo số tiền vay, bị

đơn bà H thế chấp 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015 cho bị đơn ông N số H00653 và số H00649.

- Tháng 11/2015, nguyên đơn cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Để đảm bảo số tiền vay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015 cho bị đơn ông N số H00654. Số tiền vay này, bị đơn bà H nhận trả thay cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Ngày 20/01/2016, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lãi suất 15.000 đồng/ngày. Để đảm bảo số tiền vay, bị đơn thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015 cho bị đơn ông N số H00653 và số H00651.

Nay, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn cùng liên đới trả số tiền vay 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định Nhà nước từ ngày 20/01/2016 đến ngày xét xử; nguyên đơn sẽ trả lại 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà các bị đơn đã thế chấp.

Phần trình bày của bị đơn bà H: Bà N thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn, có thế chấp 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nguyên đơn trình bày nhưng không thống nhất số tiền đã vay. Bà N cho rằng, lần vay thứ nhất, bà vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), lãi suất 50.000 đồng/ngày; lần vay thứ hai, bà vay số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lãi suất 60.000 đồng/ngày; lần vay thứ ba, bà vay số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), lãi suất 50.000.000 đồng/ngày. Vì vậy, bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay là 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) và lãi suất theo quy định của Nhà nước.

Phần trình bày yêu cầu phản tố của bị đơn: Ông C không đồng ý cùng bị đơn bà H trả nợ cho nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Khi bà N vay tiền của nguyên đơn, ông không có nhà và không biết bà N vay tiền để làm gì. Bà N đã tự ý lấy 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để thế chấp mà không có sự đồng ý của ông. Nay, ông yêu cầu nguyên đơn phải lại cho ông 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00649, H00651, H00653, H00654 đều do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp cùng ngày 07/12/2015 cho ông.

Phần trình bày của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H trình bày: Bà thừa nhận có vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của nguyên đơn, lãi suất 50.000 đồng/ngày và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015 cho bị đơn ông N số H00654. Bà sẽ trả tiền nợ cho nguyên đơn khi nguyên đơn yêu cầu trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L. Buộc bị đơn bà H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà L số tiền 92.050.000 đồng (chín mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông N đối với nguyên đơn bà L. Buộc nguyên đơn bà L có trách nhiệm trả cho bị đơn ông N 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00649 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1093, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.584m2;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00651 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1087, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.049m2;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00653 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1079, tờ bản đồ số 05, diện tích 85m2;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00654 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1078, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m2.

Bốn thửa đất này đều tọa lạc tại khu vực Tân Quới, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 23/8/2019, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Phần phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã xét xử là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của cấp sơ thẩm là đúng theo khoản Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Đối với số tiền cho vay: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) nhưng lại cung cấp biên

nhận nợ ngày 20/01/2016 chỉ thể hiện nội dung bị đơn bà H chỉ có nợ số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) các đương sự đều thống nhất là nợ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Từ đó cho thấy, cấp sơ thẩm xác định số tiền nợ để buộc bị đơn bà H trả cho nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn ông N cùng liên đới trả nợ: Biên nhận nợ và trình bày của các bên cho thấy người đi vay tiền chỉ có bị đơn bà H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có bị đơn ông H vay tiền. Khi sử dụng tiền vay cũng chỉ có bị đơn bà H sử dụng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân nên không thể buộc ông C cùng liên đới trả nợ.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy việc kháng cáo là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 234 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L. Buộc bị đơn bà H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà L số tiền 92.050.000 đồng (chín mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông N đối với nguyên đơn bà L. Buộc nguyên đơn bà L có trách nhiệm trả cho bị đơn ông N 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00649 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1093, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.584m2;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00651 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1087, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.049m^2;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00653 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1079, tờ bản đồ số 05, diện tích 85m^2;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00654 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/12/2015, thửa đất số 1078, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m^2.

Bốn thửa đất này đều tọa lạc tại khu vực Tân Quới, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H phải nộp 4.603.000 đồng (bốn triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng). Nguyên đơn bà L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 004428 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Bị đơn ông N được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 004959 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 004991 ngày 23/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Thùy Trang